

Bản án số: **162/2025/HS-ST**
Ngày: 29 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Sỹ Hoài**

Ông **Đặng Trần Khoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Bích Tuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 131/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn H, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1990, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã N, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Phạm Thị Vũ H1 (chết); có vợ là Lê Thị Bích V (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2025; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Trần Thị H2**, sinh năm 1995; địa chỉ: Chung cư B, phường B, tỉnh Khánh Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường B, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Trần Văn H3**, sinh năm 1980; địa chỉ: I L, phường N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Võ Văn N**, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà **Trần Thị Thu T1**, sinh năm 2001; vắng mặt tại phiên tòa.
2. Bà **Mai Kim Gia V1**, sinh năm 2006; vắng mặt tại phiên tòa.
3. Ông **Nguyễn Minh S**, sinh năm 1992; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 04/4/2025, Phạm Tuấn H điều khiển xe mô tô hiệu Airblade màu trắng, biển kiểm soát 79U2-0208 đi trên đường T (hướng Đ - N), khi đến tại nơi giao nhau giữa đường N với đường T thuộc Tổ A, phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa, H quan sát thấy chị Trần Thị H2 đang đạp xe, trong túi quần phía sau, bên trái có để 01 điện thoại di động. Lúc này, H điều khiển xe chạy từ phía sau tới, áp sát và dùng tay phải giật lấy điện thoại rồi nhanh chóng tẩu thoát vào đường N H điều khiển xe chạy qua khu cầu gỗ (xã V, N), thì dừng lại, lấy điện thoại vừa cướp giật được ra kiểm tra thì thấy điện thoại hiệu Iphone, màu vàng, có ốp lưng họa tiết đen - đỏ, trong ốp điện thoại có các giấy tờ gồm: 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và tiền mặt 65.000 đồng (*Sáu mươi lăm ngàn đồng*). H ném ốp lưng và giấy tờ vào thùng xe dọn rác (ngay vị trí H đứng), cất 65.000 đồng vào ví và cất điện thoại vào túi quần. H tiếp tục điều khiển xe đi đến dưới chân cầu vượt N, đường B, N lấy máy điện thoại ra kiểm tra tình trạng máy và cất lại. Tiếp đó, H di chuyển đến khu vực giữa cầu H và cầu X thì lấy điện thoại ra tháo sim, ném đi và điều khiển xe tới quán C, tại số H N, V, N để uống cà phê thì bị nhóm người nhà của chị H2 theo định vị điện thoại phát hiện, truy đuổi và bắt giữ H tại hẻm H N, V, N và giao H cho Công an phường V xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Tuấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 79U2-0208, 01 áo khoác dài tay, 01 mũ bảo hiểm đồng thời khai nhận đây là xe mô tô và trang phục mà H đã sử dụng khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 04/4/2025.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận giá trị điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, dung lượng 256GB, số IMEI 353902101144293 đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 04/4/2025 là 7.876.000 đồng. Đối với 01 ốp lưng màu đỏ đen, có họa tiết, Hội đồng từ chối định giá (vì không thể hiện nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại tài sản, tình trạng chất lượng hồ sơ tài liệu liên quan của tài sản).

Bản Cáo trạng số 59/CT-VKSKV1 ngày 27/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2

Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Tuấn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị H2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.850.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng, biển kiểm soát 79U2-0208, số khung RLHJF18058Y841645, số máy JF18E5451028 kèm 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 012044 cấp ngày 27/6/2009.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, sử dụng số thuê bao 0358139205.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám, 01 (một) áo khoác gió màu xanh có chữ Fashion màu trắng ở vị trí túi áo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng đã truy tố, tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng (trừ ông Nguyễn Minh S) vắng mặt. Xét thấy, hồ sơ đã có lời khai và sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H3, ông Võ Văn N đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tuấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 04/4/2025, tại nơi giao nhau giữa đường N với đường T thuộc Tổ A, phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa, Phạm Tuấn H đã điều khiển xe mô tô hiệu Airblade màu trắng, biển kiểm soát 79U2-0208 áp sát từ phía bên trái của chị Trần Thị H2, dùng tay phải nhanh chóng giật lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, dung lượng 256GB có giá trị 7.876.000 đồng cùng số tiền 65.000 đồng của chị H2 đang để trong túi quần phía sau rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe gắn máy chiếm đoạt tài sản của bị hại và nhanh chóng tẩu thoát, thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Đối với Huỳnh Văn T là chủ phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng, biển kiểm soát 79U2-0208 nhưng không thực tế sử dụng nên không biết Phạm Tuấn D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự nên không truy cứu.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị H2 đã nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.850.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Bà H2 không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H3, ông Võ Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện họ không có yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng, dung lượng 256GB, số IMEI 353902101144293 và 65.000 đồng tiền Việt Nam: Đã

tra lại cho chủ sở hữu bà Trần Thị H2.

- Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám, 01 (một) áo khoác gió màu xanh có chữ Fashion màu trắng ở vị trí túi áo: Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, sử dụng số thuê bao 0358139205: Xét thấy đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng, biển kiểm soát 79U2-0208, số khung RLHJF18058Y841645, số máy JF18E5451028 và 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 012044 cấp ngày 27/6/2009: Quá trình điều tra xác định chủ xe là ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường B, tỉnh Khánh Hòa nhưng ông T chỉ đứng tên mua dùm cho một Công ty do người nước ngoài làm chủ vào năm 2009, không biết nhân thân lai lịch của người này và ông T cũng không sử dụng xe. Bị cáo Phạm Tuấn H khai đã mua chiếc xe này vào năm 2024 của một người không rõ nhân thân lai lịch, có giấy đăng ký xe máy nhưng không có hợp đồng mua bán; sau đó, H cầm, thế giấy đăng ký xe cho tiệm cầm đồ Đức D1. Chủ tiệm cầm đồ Đức D1 – ông Võ Văn N xác định giao tiệm cho nhân viên là ông Trần Văn H3 quản lý, ông N không có yêu cầu gì. Ông Trần Đức H4 xác định có nhận cầm cố của Phạm Tuấn H 01 giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu trắng đen, biển kiểm soát 79U2-0208 với số tiền 1.000.000 đồng, tuy nhiên, ông H4 không có ý kiến gì đối với xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô trên. Do đó, có căn cứ xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng, biển kiểm soát 79U2-0208, số khung RLHJF18058Y841645, số máy JF18E5451028 kèm đăng ký xe mô tô, xe máy số 012044 cấp ngày 27/6/2009 là tài sản của bị cáo, là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Phạm Tuấn H 03 (ba) năm tù** về tội **“Cướp giật tài sản”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/4/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám, 01 (một) áo khoác gió màu xanh có chữ Fashion màu trắng ở vị trí túi áo. Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, sử dụng số thuê bao 0358139205. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng, biển kiểm soát 79U2-0208, số khung RLHJF18058Y841645, số máy JF18E5451028 kèm 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 012044 cấp ngày 27/6/2009. Tình trạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản các ngày 18/9/2025 và 25/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K với Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Tuấn H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 - Khánh Hòa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phân trại tạm giam khu vực Nha Trang;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh